

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1066/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực cảng hàng không bảo đảm an ninh, thông minh, thân thiện trong tình hình mới

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN

Giờ:.....C.....

Ngày: 16.16.2026.....

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật An ninh quốc gia ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kết luận số 18 Hội nghị Trung ương 2 ngày 02 tháng 4 năm 2026 về phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, đầu tư công, vay, trả nợ công giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh hàng không;

Căn cứ Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 191/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cảng hàng không bảo đảm an ninh, thông minh, thân thiện trong tình hình mới” kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Công an, Xây dựng, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có cảng hàng không và

người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

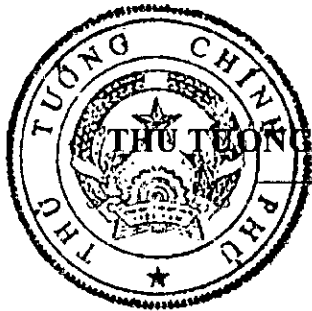
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: CA, XD, TC, KH&CN;
- UBND tỉnh, thành phố có cảng hàng không;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các PTTg, các Vụ, Cục trực thuộc;
- Lưu: VT, CN. nvy₁₀

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Gia Túc



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Nâng cao năng lực cảng hàng không bảo đảm an ninh, thông minh, thân thiện trong tình hình mới

(Kèm theo Quyết định số 1066/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Chính phủ ban hành Đề án “Nâng cao năng lực cảng hàng không bảo đảm an ninh, thông minh, thân thiện trong tình hình mới”, với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Quán triệt nguyên tắc “không đánh đổi an ninh, an toàn hàng không với bất cứ lý do gì”, bảo đảm mọi sai sót, vi phạm đều được nhận diện và kiểm soát kịp thời; gắn chặt với yêu cầu giữ vững kỷ cương, trật tự trong toàn bộ hoạt động tại cảng hàng không; đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa kiểm soát an ninh với tạo thuận lợi cho hoạt động vận tải hàng không và phục vụ hành khách, lấy người dân, hành khách và doanh nghiệp làm trung tâm.

2. Nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an ninh hàng không theo hướng chủ động phòng ngừa và kiểm soát rủi ro, bảo đảm hệ thống quản lý an ninh hàng không được tổ chức đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng tiêu chuẩn, khuyến nghị quốc tế và phù hợp với pháp luật Việt Nam.

3. Tăng cường cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về an ninh hàng không với các lực lượng chức năng, doanh nghiệp hoạt động tại cảng hàng không nhằm bảo đảm tổ chức hoạt động đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với các tiêu chuẩn, khuyến nghị quốc tế về an ninh hàng không và tạo thuận lợi hàng không.

4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong công tác bảo đảm an ninh hàng không, bao gồm việc ứng dụng dữ liệu số, sinh trắc học, trí tuệ nhân tạo và các hệ thống kiểm soát thông minh; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát an ninh, điều phối hoạt động và giảm thời gian làm thủ tục của hành khách.

5. Bảo đảm các quy định về an ninh hàng không được thực hiện thống nhất trong nhận thức, hành vi và quy trình công tác của các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và từng người lao động; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao ý thức tuân thủ và trách nhiệm bảo đảm an ninh hàng không của các chủ thể tham gia hoạt động hàng không.

6. Triển khai có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình phù hợp; lựa chọn một số cảng hàng không trọng điểm phù hợp làm mô hình mẫu để hoàn thiện, đánh giá và nhân rộng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an ninh hàng không tại các cảng hàng không theo hướng chủ động, đồng bộ, hiện đại, dựa trên đánh giá rủi ro, ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số; hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ chế phối hợp liên ngành, chia sẻ thông tin và xử lý tình huống; từng bước hiện đại hóa trang thiết bị bảo đảm an ninh hàng không phù hợp với tiêu chuẩn, khuyến nghị của ICAO, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa, phát hiện, xử lý các nguy cơ truyền thống và nguy cơ mới phát sinh; đồng thời gắn kết chặt chẽ giữa kiểm soát an ninh với tạo thuận lợi cho hoạt động vận tải hàng không và phục vụ hành khách, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng hình ảnh Việt Nam an toàn, chuyên nghiệp, thân thiện tại các cửa ngõ hàng không.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2026

- 100% các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế; triển khai tuyên truyền và quán triệt về công tác bảo đảm an ninh hàng không; bảo đảm các quy định về an ninh hàng không được thực hiện thống nhất trong nhận thức, hành vi và quy trình công tác.

- Xây dựng, ban hành Bộ tiêu chí cảng hàng không an ninh, thông minh, thân thiện làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan tổ chức triển khai, đánh giá, kiểm tra và nhân rộng mô hình.

- Lựa chọn, xây dựng và thí điểm triển khai mô hình cảng hàng không an ninh, thông minh, thân thiện tại ít nhất 03 cảng hàng không quốc tế hoặc cảng hàng không trọng điểm.

- 100% cảng hàng không hoàn thành rà soát, chuẩn hóa quy trình bảo đảm an ninh hàng không, quy trình hỗ trợ, hướng dẫn, điều phối hành khách và ban hành hoặc cập nhật cơ chế phối hợp liên ngành phù hợp với mô hình tổ chức mới.

- Phấn đấu trên 30% quy trình kiểm soát an ninh hàng không và các thủ tục có liên quan tại cảng hàng không được số hóa; kết nối hệ thống kiểm soát an ninh hàng không với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Triển khai thí điểm mô hình phát hiện, giám sát, xử lý thiết bị bay không người lái tại 01 cảng hàng không làm cơ sở đánh giá, hoàn thiện quy trình, phương án và năng lực triển khai tại các cảng hàng không khác.

b) Năm 2027

- Từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa lực lượng Công an, Hải quan, hàng không và các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật, phục vụ kiểm soát an ninh, quản lý rủi ro và đơn giản hóa thủ tục hàng không.

- Mở rộng triển khai mô hình cảng hàng không an ninh, thông minh, thân thiện tại các cảng hàng không trên toàn quốc phù hợp với điều kiện thực tế của từng cảng hàng không.

- Phân đầu trên 60% quy trình kiểm soát an ninh hàng không và các thủ tục có liên quan tại cảng hàng không được số hóa; trên 60% cảng hàng không áp dụng công nghệ kiểm soát tự động, nhận diện sinh trắc học hoặc các giải pháp công nghệ phù hợp trong kiểm soát an ninh hàng không và phục vụ hành khách.

- 100% các cảng hàng không triển khai lực lượng kiểm soát an ninh hàng không thực hiện công tác phát hiện, chế áp thiết bị bay không người lái.

c) Giai đoạn 2028 - 2030

- Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật đối với trang thiết bị bảo đảm an ninh hàng không; tiếp tục hiện đại hóa trang thiết bị bảo đảm an ninh hàng không đáp ứng yêu cầu phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ an ninh hàng không truyền thống và nguy cơ mới phát sinh.

- Phân đầu trên 80% cảng hàng không áp dụng công nghệ kiểm soát tự động, nhận diện sinh trắc học, giám sát thông minh hoặc các giải pháp công nghệ phù hợp trong kiểm soát an ninh, điều phối hoạt động và hỗ trợ hành khách.

- Phân đầu có ít nhất 01 cảng hàng không theo mô hình cảng hàng không an ninh, thông minh, thân thiện nằm trong số 20 sân bay tốt nhất thế giới.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ sở pháp lý về bảo đảm an ninh hàng không

a) Rà soát, nghiên cứu hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm an ninh hàng không; cập nhật nguy cơ, thách thức mới, bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn, khuyến nghị thực hành của ICAO.

b) Nghiên cứu xây dựng Luật An ninh hàng không theo hướng thống nhất, chuyên sâu; xác định rõ nguyên tắc, cơ chế quản lý, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Tăng cường thực thi pháp luật về an ninh hàng không tại cảng hàng không; nâng cao trách nhiệm chấp hành pháp luật, kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong bảo đảm an ninh hàng không

a) Thành lập Ủy ban quốc gia về an ninh hàng không và tạo thuận lợi hàng không phù hợp với Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.

b) Xây dựng Chương trình quốc gia về đơn giản hóa thủ tục hàng không, gắn với rà soát, đơn giản hóa, chuẩn hóa và phối hợp đồng bộ các thủ tục liên quan đến hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu gửi và tàu bay.

c) Rà soát, xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện các quy chế phối hợp giữa cơ quan chức năng, doanh nghiệp khai thác cảng hàng không, hãng hàng không và các đơn vị liên quan.

3. Tăng cường đánh giá nguy cơ, quản lý rủi ro, hoàn thiện phương án ứng phó trước các nguy cơ trong tình hình mới

a) Đẩy mạnh thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin phục vụ đánh giá, dự báo nguy cơ, quản lý rủi ro, nhận diện sớm dấu hiệu bất thường; thiết lập hệ thống quản lý rủi ro an ninh hàng không và từng bước chuyển sang kiểm soát có trọng điểm.

b) Rà soát, điều chỉnh, xây dựng phương án khẩn nguy đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng ở các cấp; bổ sung kịch bản ứng phó với các nguy cơ mới và tổ chức diễn tập định kỳ, đột xuất, diễn tập liên ngành.

c) Nghiên cứu triển khai lực lượng kiểm soát an ninh hàng không phát hiện, giám sát, xử lý thiết bị bay không người lái tại các cảng hàng không.

d) Xây dựng, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ đối với các hệ thống thông tin chuyên ngành hàng không; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, kịp thời phát hiện và khắc phục điểm yếu, lỗ hổng bảo mật.

đ) Tăng cường bảo vệ an ninh nội bộ đối với nhân viên hàng không nhằm phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn nguy cơ tiếp tay nội bộ và các hành vi xâm phạm an ninh, an toàn hàng không.

4. Chuẩn hóa hành trình phục vụ hành khách tại các “điểm chạm”

a) Rà soát toàn bộ hành trình của hành khách; xác định các “điểm chạm” chính, các thủ tục gây phiền hà, chờ đợi, ùn tắc, thiếu thông tin; tối ưu hóa quy trình, mặt bằng và luồng tuyến di chuyển phù hợp với yêu cầu bảo đảm an ninh và tạo thuận lợi hàng không.

b) Chuẩn hóa quy trình phục vụ, hỗ trợ và điều phối hành khách tại các khu vực trọng điểm trong cảng hàng không theo hướng rõ ràng, thống nhất, thuận tiện và phù hợp với yêu cầu kiểm soát an ninh, tổ chức khai thác.

c) Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ hành khách tại các điểm chạm, nhất là giờ cao điểm; góp phần giảm ùn tắc, hạn chế di chuyển không cần thiết, duy trì an ninh, trật tự và môi trường cảng hàng không văn minh, thân thiện.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh hàng không

a) Triển khai, mở rộng ứng dụng các giải pháp công nghệ số như VNeID, nhận diện sinh trắc học, công kiểm soát tự động, nền tảng hỗ trợ hành khách và công cụ quản lý, điều hành thông minh; kết nối hệ thống kiểm soát an ninh hàng không với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b) Triển khai, nâng cấp, hiện đại hóa các giải pháp công nghệ phục vụ kiểm soát an ninh hàng không, bảo đảm khả năng kết nối giữa các hệ thống, hỗ trợ phát hiện sớm nguy cơ, cảnh báo ùn tắc, tối ưu hóa nguồn lực và xử lý tình huống.

c) Xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ, kết nối và khai thác dữ liệu giữa các hệ thống an ninh hàng không, dữ liệu hành khách, khai thác cảng và các hệ thống liên quan.

d) Từng bước chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị tại cảng hàng không; nghiên cứu mô hình quản lý, điều hành, giám sát tập trung và trung tâm điều hành an ninh mạng.

đ) Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với trang thiết bị bảo đảm an ninh hàng không thế hệ mới làm cơ sở cho việc đầu tư, lựa chọn, triển khai và quản lý thiết bị.

e) Nghiên cứu áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) để thí điểm triển khai công nghệ tại một số cảng hàng không trọng điểm trước khi nhân rộng toàn quốc.

6. Tăng cường tuyên truyền trách nhiệm bảo đảm an ninh hàng không

a) Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân viên, tổ chức tham gia hoạt động tại cảng hàng không và nhân dân khu vực lân cận về trách nhiệm bảo đảm an ninh hàng không; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận.

b) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm bảo đảm an ninh hàng không tại từng cơ quan, đơn vị, địa bàn; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả triển khai Đề án và việc khắc phục tồn tại, hạn chế.

7. Phát triển nguồn nhân lực bảo đảm an ninh hàng không

a) Rà soát, hoàn thiện Chương trình huấn luyện an ninh hàng không Việt Nam làm cơ sở triển khai huấn luyện, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bảo đảm an ninh hàng không.

b) Đẩy mạnh huấn luyện chuyên đề cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh hàng không theo tiêu chuẩn, khuyến nghị của ICAO; từng bước chuẩn hóa năng lực nghiệp vụ, khả năng sử dụng công nghệ và kỹ năng xử lý tình huống.

c) Chủ động cử cán bộ tham gia hội thảo, khóa đào tạo, chương trình tập huấn quốc tế về an ninh hàng không; tiếp nhận, triển khai các chương trình đào tạo, huấn luyện quốc tế tại Việt Nam phù hợp với điều kiện thực tiễn.

8. Hợp tác quốc tế trong bảo đảm an ninh hàng không

a) Đẩy mạnh hợp tác với ICAO, các quốc gia thành viên và tổ chức quốc tế về hàng không dân dụng trong đào tạo nhân lực, hỗ trợ kỹ thuật, tài trợ và chuyển giao công nghệ bảo đảm an ninh hàng không.

b) Duy trì cơ chế trao đổi thông tin, phối hợp với các quốc gia thành viên ICAO trong xử lý nguy cơ, phương thức, thủ đoạn mới đe dọa an ninh hàng không; tăng cường hợp tác trong bảo vệ chuyến bay quốc tế, bảo đảm an ninh hàng hóa, bưu gửi, chuỗi cung ứng hàng không, kiểm soát hành khách có nguy cơ cao và xử lý tình huống có yếu tố nước ngoài.

c) Tăng cường áp dụng hiệu quả các Tiêu chuẩn và Khuyến cáo thực hành của ICAO; rà soát kết quả thanh sát USAP đối với Việt Nam để khắc phục tồn tại, sơ hở trong công tác bảo đảm an ninh hàng không.

9. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, mô hình điểm và nhân rộng

a) Xây dựng, ban hành Bộ tiêu chí cảng hàng không an ninh, thông minh, thân thiện làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan tổ chức triển khai, đánh giá và nhân rộng mô hình.

b) Lựa chọn thí điểm triển khai mô hình cảng hàng không an ninh, thông minh, thân thiện tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng và Cảng hàng không quốc tế Phú Bài.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan; các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và đơn vị liên quan có trách nhiệm cân đối, bố trí và huy động nguồn lực bảo đảm tính khả thi trong tổ chức triển khai. Đối với các nhiệm vụ, giải pháp có phát sinh nhu cầu kinh phí, cần huy động và bố trí nguồn lực thực hiện theo hướng đa dạng hóa, bao gồm ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Công an

a) Chủ trì theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án; ban hành kế hoạch triển khai; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, doanh nghiệp liên quan triển khai các giải pháp về an ninh hàng không và tạo thuận lợi hàng không.

c) Chủ trì xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về an ninh hàng không.

d) Chủ trì rà soát cơ sở pháp lý, yêu cầu và phương án tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu hàng không dùng chung.

đ) Hằng năm, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án và đề xuất các giải pháp bảo đảm tính khả thi để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp rà soát, hoàn thiện các quy định liên quan đến quản lý, vận hành, khai thác cảng hàng không phù hợp với mục tiêu của Đề án.

b) Chỉ đạo các cơ quan, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý triển khai các giải pháp về tổ chức vận hành, phục vụ hành khách, bố trí luồng tuyến, cung cấp thông tin, bảo đảm phù hợp với yêu cầu bảo đảm an ninh hàng không và tạo thuận lợi hàng không.

c) Phối hợp với Bộ Công an trong xây dựng và triển khai các nội dung liên quan đến an ninh hàng không và tạo thuận lợi hàng không; kịp thời trao đổi thông tin liên quan đến các sự cố an toàn hàng không để Bộ Công an phối hợp điều tra, xác minh làm rõ, đánh giá dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, nếu có; kịp thời phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong công tác phát hiện, ngăn chặn, xác minh, làm rõ, xử lý thiết bị bay không người lái và phương tiện bay khác xâm phạm hoạt động bay tại các cảng hàng không.

d) Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án và đề xuất các giải pháp bảo đảm tính khả thi về Bộ Công an để tổng hợp.

3. Bộ Tài chính

a) Phối hợp với Bộ Công an trong xây dựng và triển khai các nội dung liên quan đến an ninh hàng không và tạo thuận lợi hàng không.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành khách gắn với yêu cầu bảo đảm an ninh hàng không.

c) Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án và đề xuất các giải pháp bảo đảm tính khả thi về Bộ Công an để tổng hợp.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị xây dựng, thẩm định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với trang thiết bị an ninh hàng không hiện đại; ưu tiên nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong triển khai Đề án.

b) Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án và đề xuất các giải pháp bảo đảm tính khả thi về Bộ Công an để tổng hợp.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có cảng hàng không

a) Chỉ đạo các sở, ngành, lực lượng chức năng phối hợp với cơ quan trung ương và đơn vị tại cảng hàng không để giữ gìn an ninh, trật tự, mỹ quan, môi trường văn minh.

b) Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân chấp hành các quy định về bảo đảm an ninh hàng không; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại khu vực cảng hàng không và khu vực lân cận, huy động sức mạnh toàn dân trong công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức bảo đảm an ninh hàng không.

c) Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án và đề xuất các giải pháp bảo đảm tính khả thi về Bộ Công an để tổng hợp.

6. Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không

a) Tổ chức triển khai Đề án trong phạm vi quản lý; xây dựng kế hoạch cụ thể, bố trí nguồn lực thực hiện.

b) Cụ thể hóa quy định về an ninh hàng không trong doanh nghiệp, tổ chức đào tạo, quán triệt cho toàn thể cán bộ, nhân viên.

c) Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng trong cung cấp thông tin, xử lý tình huống và chuẩn hóa quy trình phục vụ hành khách.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ, đầu tư trang thiết bị bảo đảm an ninh hàng không trong phạm vi quản lý như: hệ thống hàng rào an ninh, camera giám sát, hệ thống chiếu sáng, cảnh báo xâm nhập... đặc biệt, tại các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, nhằm phục vụ công tác bảo đảm an ninh, an toàn hàng không tại các cảng hàng không và các cơ sở không lưu.

7. Chế độ báo cáo, trao đổi thông tin

Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm phối hợp, trao đổi, cung cấp, chia sẻ thông tin trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; định kỳ 6 tháng trước ngày 20/6, hằng năm trước ngày 20/12 hoặc đột xuất khi có yêu cầu, trao đổi kết quả thực hiện về Bộ Công an để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý.



Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC CẢNG HÀNG KHÔNG BẢO ĐẢM AN NINH,
THÔNG MINH, THÂN THIỆN TRONG TÌNH HÌNH MỚI
(Kèm theo Đề án tại Quyết định số 1066/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện cơ sở pháp lý về bảo đảm an ninh hàng không			
1	Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an ninh hàng không; trước mắt tập trung vào Nghị định của Chính phủ về an ninh hàng không và văn bản hướng dẫn thi hành.	Bộ Công an	Bộ Xây dựng; các bộ, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026
2	Nghiên cứu xây dựng Luật An ninh hàng không theo hướng thống nhất, chuyên sâu, làm cơ sở triển khai mô hình bảo đảm an ninh hàng không hiện đại, quản lý rủi ro, phù hợp thực tiễn và thông lệ quốc tế.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Giai đoạn 2026 - 2028
3	Tăng cường thực thi pháp luật về an ninh hàng không tại cảng hàng không; nâng cao trách nhiệm chấp hành, kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm và tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
II	Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong bảo đảm an ninh hàng không			
1	Thành lập Ủy ban quốc gia về an ninh hàng không và tạo thuận lợi hàng không phù hợp với Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Xây dựng Chương trình quốc gia về đơn giản hóa thủ tục hàng không.	Bộ Công an	Bộ Xây dựng; Bộ Tài chính; các bộ, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2027
3	Rà soát, xây dựng, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng, doanh nghiệp khai thác cảng hàng không, hãng hàng không và các đơn vị liên quan.	Bộ Công an	Bộ Xây dựng; Bộ Tài chính; địa phương; doanh nghiệp hàng không và đơn vị liên quan	Giai đoạn 2026 - 2027
III	Tăng cường đánh giá nguy cơ, quản lý rủi ro và phương án ứng phó			
1	Đẩy mạnh thu thập, phân tích thông tin, nhận diện nguy cơ mới nổi như UAV, tấn công mạng, tấn công khu vực công cộng, can thiệp bất hợp pháp sử dụng công nghệ cao; từng bước vận hành quản lý rủi ro an ninh hàng không.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Rà soát, điều chỉnh phương án khẩn nguy an ninh hàng không; bổ sung kịch bản ứng phó với các nguy cơ trong tình hình mới, gây rối khu vực công cộng; tổ chức diễn tập định kỳ, đột xuất.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Rà soát phương án trong giai đoạn 2026 - 2027; diễn tập theo quy định
3	Nghiên cứu triển khai lực lượng kiểm soát an ninh hàng không phát hiện, giám sát, xử lý thiết bị bay không người lái tại cảng hàng không.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Thí điểm năm 2026; mở rộng năm 2027
4	Xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ đối với hệ thống thông tin chuyên ngành hàng không; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, phát hiện và khắc phục lỗ hổng bảo mật.	Bộ Công an	Bộ Xây dựng; Bộ Tài chính; các đơn vị liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Tăng cường bảo vệ an ninh nội bộ đối với nhân viên hàng không nhằm phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với nguy cơ tiếp tay nội bộ và hành vi xâm phạm an ninh, an toàn hàng không.	Bộ Công an	Bộ Xây dựng; doanh nghiệp hàng không; đơn vị liên quan	Thường xuyên
IV	Chuẩn hóa hành trình phục vụ hành khách tại các điểm chạm			
1	Rà soát toàn bộ hành trình hành khách, xác định các điểm chạm, thủ tục gây chờ đợi, ùn tắc, thiếu thông tin; tối ưu hóa quy trình, luồng tuyến, mặt bằng phục vụ an ninh hàng không và tạo thuận lợi hàng không.	Bộ Công an	Bộ Xây dựng; Bộ Tài chính; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hàng không liên quan	Giai đoạn 2026 - 2027
2	Chuẩn hóa quy trình phục vụ, hỗ trợ, điều phối hành khách tại sảnh công cộng, khu vực làm thủ tục, soi chiếu, xuất nhập cảnh, cửa khởi hành, nhận hành lý, đón trả khách.	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, đơn vị, doanh nghiệp hàng không liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030
3	Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ hành khách tại các điểm chạm, nhất là giờ cao điểm; giảm ùn tắc, hạn chế di chuyển không cần thiết và duy trì an ninh, trật tự tại khu vực trọng điểm.	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, đơn vị, doanh nghiệp hàng không liên quan	Thường xuyên
V	Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh hàng không			
1	Mở rộng ứng dụng VNeID, sinh trắc học, công kiểm soát tự động (autogate); kết nối hệ thống kiểm soát an ninh hàng không với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Bộ Công an	Bộ Xây dựng; Bộ Tài chính; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hàng không liên quan	Năm 2026; duy trì, mở rộng đến 2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Hiện đại hóa thiết bị, công nghệ kiểm soát an ninh hàng không như soi chiếu công nghệ cao, phát hiện chất nổ, camera AI, kiểm soát ra vào điện tử, quản lý thẻ số, phát hiện UAV, trung tâm chỉ huy số và nền tảng chia sẻ dữ liệu liên ngành.	Bộ Công an	Bộ Xây dựng; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính; cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2026 - 2028; tiếp tục nâng cấp
3	Xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ, kết nối, khai thác dữ liệu giữa các hệ thống an ninh hàng không, dữ liệu hành khách và khai thác cảng.	Bộ Công an	Bộ Xây dựng; Bộ Tài chính; người khai thác cảng hàng không; hãng hàng không; đơn vị liên quan	Năm 2027
4	Chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị tại cảng hàng không; nghiên cứu mô hình quản lý, điều hành, giám sát tập trung và trung tâm điều hành an ninh mạng.	Bộ Công an	Bộ Xây dựng; Bộ Tài chính; người khai thác cảng hàng không; hãng hàng không; đơn vị liên quan	Giai đoạn 2027 - 2030
5	Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với trang thiết bị bảo đảm an ninh hàng không thế hệ mới.	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Xây dựng; Bộ Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2028
6	Nghiên cứu áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát để thí điểm công nghệ tại một số cảng hàng không trọng điểm trước khi nhân rộng.	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Xây dựng; Bộ Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030
VI	Tăng cường tuyên truyền trách nhiệm bảo đảm an ninh hàng không			

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân viên, tổ chức hoạt động tại cảng hàng không và nhân dân địa bàn lân cận về trách nhiệm chấp hành, phát hiện, thông báo nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh hàng không.	Bộ Công an	Bộ Xây dựng; UBND địa phương có cảng hàng không; người khai thác cảng hàng không; hãng hàng không; đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Tăng cường kiểm tra, giám sát trách nhiệm bảo đảm an ninh hàng không; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả triển khai Đề án và khắc phục tồn tại, hạn chế.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương; người khai thác cảng hàng không; đơn vị liên quan	Thường xuyên
VII	Phát triển nguồn nhân lực bảo đảm an ninh hàng không			
1	Rà soát, hoàn thiện Chương trình huấn luyện an ninh hàng không Việt Nam.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Năm 2026
2	Đẩy mạnh huấn luyện chuyên đề cho lực lượng bảo đảm an ninh hàng không theo tiêu chuẩn, khuyến nghị của ICAO; chuẩn hóa năng lực nghiệp vụ, kỹ năng công nghệ và xử lý tình huống.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
3	Cử cán bộ tham gia hội thảo, khóa đào tạo, tập huấn quốc tế về an ninh hàng không; tiếp nhận, triển khai các chương trình đào tạo quốc tế tại Việt Nam.	Bộ Công an	Bộ Xây dựng; các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
VIII	Hợp tác quốc tế trong bảo đảm an ninh hàng không			
1	Đẩy mạnh hợp tác với ICAO, các quốc gia thành viên, tổ chức quốc tế về hàng không dân dụng trong đào tạo nhân lực, hỗ trợ kỹ thuật, tài trợ và chuyển giao công nghệ.	Bộ Công an	Bộ Xây dựng; các bộ, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Duy trì trao đổi thông tin, phối hợp quốc tế trong xử lý nguy cơ, phương thức, thủ đoạn mới đe dọa an ninh hàng không; bảo vệ chuyến bay quốc tế, hàng hóa, bưu gửi, chuỗi cung ứng và hành khách có nguy cơ cao.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Tăng cường áp dụng hiệu quả tiêu chuẩn, khuyến nghị thực hành của ICAO; rà soát kết quả thanh sát USAP để khắc phục tồn tại, sơ hở trong bảo đảm an ninh hàng không.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Năm 2026
IX	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, mô hình điểm và nhân rộng			
1	Xây dựng, ban hành Bộ tiêu chí cảng hàng không an ninh, thông minh, thân thiện.	Bộ Công an	Bộ Xây dựng; Bộ Tài chính; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026
2	Lựa chọn thí điểm mô hình cảng hàng không an ninh, thông minh, thân thiện tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Đà Nẵng và Phú Bài.	Bộ Công an	Bộ Xây dựng; Bộ Tài chính; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026